

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01 - 2023
V/v ly hôn giữa chị T và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Anh

Ông Trần Xuân Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị
Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 32, thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Đỗ Đình H – Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 32, thôn Hạ, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2022, bản tự khai ngày 15/12/2022 nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Đỗ Đình H tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, anh H đi làm về không phụ giúp chị lo việc chi tiêu trong gia đình, chị góp ý nhưng anh H không nghe. Từ ngày 18/4/2022 chị và anh H đã sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Đình H

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh H có 03 con chung là Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 24/8/2012; Đỗ Thị Kim L, sinh ngày 25/10/2014 và Đỗ Gia B, sinh ngày

21/6/2017, hiện các con đang ở với anh H. Khi ly hôn chị rất muốn được nuôi các con nhưng do điều kiện thu nhập thấp, chưa có chỗ ở ổn định, anh H có nguyện vọng nuôi các con, không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị nhất trí giao các con cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm với các con trong khả năng của mình và chị có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/12/2022 bị đơn anh Đỗ Đình H trình bày: Anh và chị Phạm Thị T sau một thời gian tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 13/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2021 thì phát mâu thuẫn, nguyên nhân do anh đi làm xa, dịch bệnh nên thỉnh thoảng mới về thăm gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Chị T nhắn tin cho anh về để giải quyết việc ly hôn, anh có về nói chuyện khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nhưng chị T không nghe, sáng ngày 26/4/2022 chị T đi làm rồi không về nhà nữa, từ đó vợ chồng anh sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ, không thể hàn gắn đoàn tụ, chị T làm đơn xin ly hôn anh nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị T có 3 con chung họ tên ngày tháng năm sinh của các con đúng như chị T trình bày, hiện các con đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục trực tiếp nuôi các con chung. Hiện anh làm nghề tự do cắt tỉa cây cảnh thu nhập hằng tháng từ 15 triệu đến 20 triệu đồng đủ kiện nuôi các con, nên anh không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Ngày 15/12/2022 các cháu Đỗ Thị Kim H và Đỗ Thị Kim L đều có đơn đề nghị nếu bố mẹ ly hôn các cháu xin được ở với bố, mong Tòa chấp nhận nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đỗ Đình H.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung là Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 24/8/2012; Đỗ Thị Kim L, sinh ngày 25/10/2014 và Đỗ Gia B, sinh ngày 21/6/2017 cho anh Đỗ Đình H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí DSST: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Đình H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 13/01/2012, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ tháng 4 năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị T xin ly hôn anh H nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh H không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Đình H của chị Phạm Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh H có 03 con chung là Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 24/8/2012; Đỗ Thị Kim L, sinh ngày 25/10/2014 và Đỗ Gia B, sinh ngày 21/6/2017, hiện các cháu đang ở cùng anh H.

Khi giải quyết ly hôn xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, ý kiến của các đương sự, nguyện vọng của các con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện vọng được nuôi các con chung, hiện anh đang làm nghề tự do có thu nhập từ 15-20 triệu đồng và chỗ ở ổn định, nên không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng; các cháu H và L đều có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với bố. Chị T nhất trí giao các con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm với các con trong khả năng của mình không yêu cầu tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao các con chung là Đỗ Thị Kim H; Đỗ Thị Kim L và Đỗ Gia B cho anh Đỗ Đình H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H, không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đỗ Đình H.

2. Về nuôi con chung chưa tHnh niên: Giao các con chung là Đỗ Thị Kim H, sinh ngày 24/8/2012; Đỗ Thị Kim L, sinh ngày 25/10/2014 và Đỗ Gia B, sinh ngày 21/6/2017 cho anh Đỗ Đình H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H, chị T không phải cấp có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp đã nộp ứng án phí theo Biên lai số 0004830 ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh